

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 – 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030 (Đề án); Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Kế hoạch), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; tăng cường nguồn lực, công tác xã hội hoá thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030.

- Các sở, ban, ngành và các địa phương tiếp tục quán triệt đầy đủ, cụ thể hóa chính sách của Nhà nước về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) nói chung và pháp luật lao động nói riêng.

- Các hoạt động PBGDPL phải sát với nội dung và nhiệm vụ của Đề án, có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ; bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã; đảm bảo đúng tiến độ, tận dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có; đưa ra những biện pháp để khắc phục những yếu kém, tồn tại trong công tác tuyên truyền, PBGDPL; triển khai các hoạt động tránh dàn trải, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động, các dự án khác đã và đang triển khai tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức PBGDPL theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng; phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động

nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

- Phấn đấu đến năm 2030 tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao thứ hạng của tỉnh về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

c) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất 02 cuộc.

d) Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em...

e) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

g) Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa tỉnh và địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện NLĐ tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.

- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam

kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.

- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hoà giải viên lao động cấp huyện.
- NLĐ và NSDLĐ thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum, nhất là NLĐ và NSDLĐ tại các địa bàn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi: triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó tập trung vào các địa bàn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp và NLĐ.

4. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được triển khai thực hiện đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả, tổng kết thực hiện Kế hoạch; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền (để tổng hợp).

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai

trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng.

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Hình thành mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm, hỗ trợ PBGDPL cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Chuẩn bị nội dung, tài liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ ngành liên quan.

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:

+ Pháp luật lao động, công đoàn.

+ Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

+ Kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong tình hình mới.

- Hình thức:

+ Tài liệu tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các pano, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...

+ Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... đăng tải trên Trang thông tin

điện tử của các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, địa phương và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan.

+ Cơ sở dữ liệu/chuyên mục PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của kế hoạch; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 01 năm một lần.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn lao động tỉnh và các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật

- Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác PBGDPL lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản từ trung ương tới địa phương.

- Thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam qua các Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về công tác nhân quyền và thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; Hội nghị giao ban báo chí và các hình thức phù hợp khác.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Liên đoàn lao động tỉnh, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt.

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp

với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLD và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác PBGDPL về đổi mới cách thức, hình thức PBGDPL về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn lao động tỉnh; các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLD và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLD và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên các ứng dụng (Apps) thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

e) Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho NLD và NSDLĐ trong các doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, các địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hướng dẫn các đơn vị, địa phương, tổ chức liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; báo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tham mưu tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tư pháp: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật có liên quan, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Kế hoạch.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum : Theo chức năng nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan để thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch.

6. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh: Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và các quy định pháp luật có liên quan cho NLĐ, NSDLĐ trong khu Công nghiệp, khu kinh tế; tổ chức kiểm tra thực hiện pháp luật lao động của các doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

7. Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan của đơn vị đang triển khai thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương. Bố trí kinh phí, nguồn lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan đầu mối tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương; tổ chức tổng kết, báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo đề nghị.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nội dung tại Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện; định kỳ (*trước ngày 05 tháng 12 hằng năm*) hoặc đột xuất báo cáo tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Y Ngọc;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Trà Thanh Trí;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX_{PTP}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc